

Bản án số: 138/2018/HSST
Ngày 23/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Dung;
2. Ông Lò Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngàn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 23 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/HSST ngày 25/10/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/HSST-QĐ ngày 12/9/2018 đối với bị cáo:

Lù Văn B (tên gọi khác: không), sinh ngày 01/06/1996, tại thành phố S, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký NKTT: Bản G, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo con ông: Không xác định được bố, con bà Lù Thị T, sinh năm 1971; có vợ là Lò Thị X, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2016; tiền án: Ngày 13/6/2017 Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 06/7/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1. Chị Vàng Thị V, sinh năm 1999, HKTT: xã H - huyện B - tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

2. Chị Sòng Thị X, sinh năm 1999, HKTT: xã P - huyện M - tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

3. Chị Mùa Thị Pàng D, sinh năm 1999, HKTT: xã H - huyện B - tỉnh Sơn La; có đơn xin vắng mặt.

4. Chị Lò Thị C, sinh năm 1997, HKTT: Thị trấn Í - huyện M - tỉnh Sơn La. có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cà Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Bản G, phường C, thành phố Sơn La. có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/5/2018 do cần tiền tiêu xài, Lù Văn B gọi điện thoại rủ Cà Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Bản G, phường Chiềng S, thành phố S vào ký túc xá trường Cao đẳng Sơn La tại tổ 02, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La xem có ai để tài sản sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. B và T đi bộ đến khu vực tầng 2 ký túc xá nhà A1 trường Cao đẳng Sơn La thì nhìn thấy trước cửa phòng số 205 có một bạn nữ đứng khóa cửa sau đó cất chìa khóa ở ô cửa kính cạnh cửa ra vào. B đứng đợi bạn nữ đi ra sau đó bảo T đứng ngoài hành lang cảnh giới còn B lấy chìa khóa ở ô cửa kính mở khóa vào phòng lục lọi đồ đạc. B mở 03 tủ vải khác nhau và lấy trộm 700.000VNĐ ở trong một ví xanh của chị Vàng Thị V; 380.000VNĐ ở trong một ví đỏ của chị Sông Thị X; 570.000VNĐ ở trong túi xách màu cam của chị Mùa Thị Pàng D (*Tổng số tiền chiếm đoạt được là 1.650.000VNĐ*). Sau khi lấy trộm B chia cho T 450.000VNĐ. Số tiền còn lại B và T mang đi tiêu sài cá nhân hết.

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 16/5/2018, B lại rủ Cà Văn T vào ký túc xá trường Cao đẳng Sơn La để trộm cắp tài sản, T đồng ý. B bảo T mang theo 01 chiếc kim, B mang theo 02 chiếc tua vít. B và T đi bộ đến tầng 3 phòng 307 Ký túc xá A3, B bảo T ở ngoài hành lang cảnh giới còn B dùng tua vít cạy cửa đột nhập vào phòng và lấy trộm 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng nhựa màu trắng, nhãn hiệu GENEVA để ở trên giường của chị Lò Thị C. Sau khi lấy trộm B đưa cho T cầm chiếc đồng hồ trên rồi cả hai cùng đi sang ký túc xá A1, đi đến phòng 304 B tiếp tục bảo T ở ngoài cảnh giới còn B dùng tua vít mang theo vặn ốc cạy cửa đột nhập vào phòng lục lọi tủ quần áo, đồ đạc trong phòng nhưng không lấy được gì thì bị Công an phường Chiềng Sinh - thành phố Sơn La phát hiện, tạm giữ vật chứng: 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu “GENEVA” loại đồng hồ điện tử, có mặt và dây đeo màu trắng; 01 chiếc tua vít cán màu vàng đã bị vỡ, chiều dài 19cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít cán bằng nhựa màu đen, dài 14cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim điện, cán bằng cao su màu đỏ có chiều dài 19cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, số IMEI:

351672/05/370665/2, trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại số: 01645522751. (BL 58-65, 01-04).

Quá trình điều tra: Bị cáo Lù Văn B đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên; những người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; chị Lò Thị C đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (BL 126), những người bị hại khác không có đề nghị gì về hình phạt. Đối với trách nhiệm dân sự của bị cáo: Chị Vàng Thị V, Mùa Thị Pàng D yêu cầu Lù Văn B và Cà Văn T bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt;

Ngày 24/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra yêu cầu định giá tài sản số 688/YCDG đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sơn La tiến hành định giá tài sản 01 chiếc đồng hồ nhãn hiệu GENEVA. Thông báo kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 122/TB-TCKH ngày 29/5/2018 xác định giá trị chiếc đồng hồ nhãn hiệu GENEVA là 140.000VNĐ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng). (BL 07-08)

Tổng giá trị tài sản mà Lù Văn B và Cà Văn T đã chiếm đoạt là 1.790.000đ.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 138/CT-VKS ngày 25/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lù Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lù Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù Văn B từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lù Văn B và Cà Văn T phải liên đới bồi thường cho chị Chị Vàng Thị V 700.000VNĐ, chị Mùa Thị Pàng D 570.000VNĐ; chấp nhận chị Sông Thị Xuân, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường 380.000VNĐ. Đối với chị Lò Thị C đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc đồng hồ đeo tay bằng nhựa màu trắng, nhãn hiệu GENEVA và không yêu cầu nào khác.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít cán màu vàng đã bị vỡ, chiều dài 19cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít cán bằng nhựa màu đen, dài 14cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim điện, cán bằng cao su màu đỏ có chiều dài 19cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, số IMEI: 351672/05/370665/2, trong điện thoại có gắn 01 sim điện thoại số: 01645522751.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với Cà Văn T, đã cùng Lù Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trị giá tài sản 1.790.000đ, giá trị tài sản chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài

sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 05/7/2018, Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Văn T về hành vi trộm cắp tài sản, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP (BL 85).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại đều xin vắng mặt tại phiên tòa, không có ý kiến gì về hình phạt đối với bị cáo. Chị Vàng Thị V, Mùa Thị Pàng D yêu cầu bị cáo bồi thường; chị Sông Thị X tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường 380.000VNĐ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của những người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người bị hại.

3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất, trong hai ngày 14/5/2016 và 16/5/2018, Lù Văn B cùng Cà Văn T đã lén lút chiếm đoạt tài sản với tổng trị giá 1.790.000đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Lời khai của những người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội và những tài sản bị chiếm đoạt. Được chứng minh bằng Biên bản sự việc hồi 08 giờ 30 phút ngày 16/5/2018 tại Trường Cao đẳng Sơn La, đối với Lù Văn B cùng Cà Văn T cùng vật chứng thu giữ là một phần tài sản của những người bị hại (Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại).

[4] Đầy đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lù Văn B đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với trị giá 1.790.000đ. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, bị cáo Lù Văn B đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt

cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”. Ngày 13/6/2017 Lù Văn B bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án, lại tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 1.790.000đ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Đối với Cà Văn T, đã cùng Lù Văn B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 05/7/2018, Công an thành phố Sơn La ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Cà Văn T về hành vi trộm cắp tài sản là đúng pháp luật.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vụ án không có đồng phạm do Cà Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, tuy nhiên bị cáo là người chủ động rủ rê và chuẩn bị dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự khai báo ra lần phạm tội trước đó; 01 người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo với mức tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đảm bảo biện pháp cải tạo, giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Vật chứng vụ án:

Đối chiếu đồng hồ nhãn hiệu GENEVA là tài sản hợp pháp của người bị hại chị Lò Thị C, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với một số đồ vật bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội và 01 điện thoại di động của bị cáo giá trị sử dụng thấp, nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lù Văn B và Cà Văn T phải liên đới bồi thường tương ứng theo phần đã chiếm đoạt của người bị hại, cụ thể: Lù Văn B bồi thường cho chị Vàng Thị V 450.000VNĐ, chị Mùa Thị Pàng D 370.000VNĐ; Cà Văn T phải bồi thường cho chị Vàng Thị V 250.000VNĐ, chị Mùa Thị Pàng D 200.000VNĐ. Chị Lò Thị C đã nhận lại đủ tài sản không có yêu cầu nào khác, chị Sông Thị X không yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là sự tự nguyện của người bị hại, không trái pháp luật, cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lù Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lù Văn B: 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/7/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc Cà Văn T và bị cáo Lù Văn B phải liên đới bồi thường cho những người bị hại, cụ thể:

- Lù Văn B phải bồi thường cho: chị Vàng Thị V 450.000VNĐ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), chị Mùa Thị Pàng D 370.000VNĐ (ba trăm bảy mươi nghìn đồng);

- Cà Văn T phải bồi thường cho chị Vàng Thị V 250.000VNĐ (hai trăm năm mươi nghìn đồng), chị Mùa Thị Pàng D 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Chấp nhận chị Sông Thị X không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận: Cơ quan điều tra đã trả chiếc đồng hồ nhãn hiệu GENEVA cho người bị hại chị Lò Thị C.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc tua vít cán màu vàng đã bị vỡ, chiều dài 19cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít cán bằng nhựa màu đen, dài 14cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim điện, cán bằng cao su màu đỏ có chiều dài 19cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, số IMEI: 351672/05/370665/2; 01 sim điện thoại viettel bị cắt nhỏ, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2018 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lù Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Cà Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/10/2018); người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNV liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lại Thị Hiếu